

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VN-Index	383.3	0.0	0.0%	32.6	19.4%	8.7	158	106	42	8.1x
HNX-Index	61.9	0.8	1.2%	31.4	63.5%	2.2	72	157	46	6.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	426.6	-1.5	-0.3%	7.2	24.3%	1.3	10	8	2	10.8x
30 CP vốn hóa trung bình	158.1	1.7	1.1%	12.9	66.5%	1.4	19	4	2	5.8x
40 CP vốn hóa nhỏ	273.7	8.3	3.1%	11.7	96.7%	0.6	23	1	1	4.7x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	260.2	-0.4	-0.2%	3.8	-4.4%	1.1	4	3	2	8.4x
Bất động sản (trừ VIC)	175.1	1.9	1.1%	7.2	55.4%	1.0	39	24	12	5.4x
Thực phẩm (trừ MSN)	474.0	6.5	1.4%	0.8	-38.8%	0.0	11	3	11	5.7x

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones (25/11/2011)	11,232	-25.8	-0.2%
Mỹ: S&P 500 (25/11/2011)	1,159	-3.1	-0.3%
Anh: FTSE 100 (25/11/2011)	5,165	37.0	0.7%
Nhật: Nikkei 225	8,287	127.5	1.5%
Hong Kong: Hang Seng	18,038	348.3	2.0%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	44.5	-0.3	-0.6%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,708.8	20.3	1.2%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	98.7	2.0	2.0%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tháng 10	Tháng 11	Lũy kế
	Tăng trưởng GDP		
Lạm phát so hàng tháng	0.36%	0.39%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	21.59%	18.62%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.20%	8.10%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	8,394	9,300	87,164
Nhập khẩu (triệu \$)	9,144	8,600	96,068
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 750	700	- 8,904
FDI cam kết (triệu \$)	1,371	1,610	12,697
FDI giải ngân (triệu \$)	900	1,000	10,100

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
	Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.09	0.0
Bơm ròng qua OMO (tỷ VND)	433	-1,119	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	19.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.66	0.07	0.6%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.38	0.03	0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.44	-0.05	-0.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.68	0.00	0.0%

Tỷ giá

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
	VND/USD	20,996	21,011
VND/USD (tự do)	21,240	21,300	-30/-30

(Nguồn: Vietinbank)

TIN TỨC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- Thống đốc NHNN cho biết thời gian tới NHNN sẽ độc quyền sản xuất vàng miếng và dùng thương hiệu SJC làm nhãn hiệu vàng quốc gia (SBV).
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2011 tăng 5% so với tháng trước và tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2010.
- Hiện lãi suất ngân hàng cho cá nhân vay mua nhà đất xuống còn 19%/năm, so với trước đây trung bình từ 20% đến 22%/năm, thậm chí có ngân hàng lên đến 25%/năm.

Quốc tế

- Theo thống kê đăng trên BBC, nợ công hiện tại của Anh khoảng 7,3 nghìn tỷ euro, trong khi GDP chỉ đạt 1,7 tỷ euro.
- Tờ báo của Italia dẫn nguồn tin từ quan chức IMF ngày 27/11 cho biết, IMF sẵn sàng đưa ra gói cứu trợ trị giá 600 tỷ euro (794 tỷ USD) cho Italia, nếu khủng hoảng nợ Italia có chiều hướng xấu đi.
- Quan chức cao cấp của Bộ Tài chính Nhật Bản cho rằng đồng yên đang được định giá quá cao, Nhật Bản có thể tiếp tục can thiệp đơn phương vào thị trường ngoại hối.

GAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Trong phần lớn thời gian, 2 sàn giao dịch rất hứng khởi. Đầu phiên, VN-Index đã lên sát 389 điểm sau đó giao dịch quanh ngưỡng 385. Hầu hết các cổ phiếu đều tăng điểm. Tuy vậy, chỉ số lại bắt ngờ quay đầu giảm 0,04 điểm xuống 383,31 điểm do chịu tác động của BVH và MSN giảm về cuối phiên. 2 cổ phiếu bất động sản là HQC và OGC giữ được giá trần đến cuối phiên.
- HNX-Index giữ được đà tăng từ đầu phiên, đóng cửa ở 61,91 điểm. KLS và VND dẫn đầu giao dịch. WSS tăng trần từ đầu phiên, đứng thứ 2 về giao dịch với gần 2,2 triệu đơn vị.

Giao dịch khối ngoại

- Trên HSX, khối ngoại giao dịch tương đương phiên trước và bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp, với giá trị hơn 46 tỷ đồng. MBB được mua ròng nhiều nhất với gần 400 nghìn đơn vị, giá trị khoảng 5 tỷ đồng. SSI bị bán ròng hơn 8 tỷ đồng, ITA bị bán ròng 7,6 tỷ đồng, VIC bị bán ròng hơn 6,7 tỷ đồng.
- Trên HNX, khối ngoại cũng bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với giá trị gần 6 tỷ đồng. Không có cổ phiếu nào được mua ròng trên 600 triệu đồng. PVX bị bán ròng nhiều nhất hơn 3,5 tỷ đồng. KLS và PVS với giá trị lần lượt là 1,5 tỷ và 1,1 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

VN-Index tiếp tục giằng co tại khu vực 380, đóng cửa vẫn nằm dưới đường MA(10). Việc giao dịch bình ổn tại khu vực 380 sẽ giúp thị trường tìm điểm cân bằng và có thể tăng điểm trong vài phiên tới. Hiện tại, xu hướng chính của thị trường là giảm điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát tín hiệu từ thanh khoản. Tăng điểm với khối lượng thấp là cơ hội để giảm tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu. Việc bắt đáy nên cân nhắc rủi ro T+ 4. Ưu tiên các cổ phiếu thanh khoản cao và có mức độ “nhạy” so với thị trường.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	400
Kháng cự 2	428
Vùng hỗ trợ 1	370
Vùng hỗ trợ 2	350

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Tăng
KLGD	Tăng

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- HBC** Từ ngày 29/11/2011 - 29/2/2012, CTCP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình (**HBC**) 500.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu quỹ sẽ nắm giữ lên 2.000.000 cổ phiếu. Khối lượng giao dịch mỗi ngày tối thiểu 3% và tối đa 5% khối lượng đăng ký. Phương thức giao dịch là khớp lệnh và thỏa thuận.
- HAG** Từ ngày 22/9 - 22/11, ông Vũ Hữu Điền - thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Hoàng Anh Gia Lai (**HAG**) đã mua 15.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ, nhằm đầu tư cổ phiếu.
- TMS** Từ ngày 28/11/2011 - 28/1/2012, Công đoàn CTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương Tp.HCM (**TMS**) do bà Nguyễn Thị Đàm, đại diện đăng ký mua 4.070 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 20.007 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- CLG** Từ ngày 28/11/2011 - 28/1/2012, CTCP Kỹ thuật Xây dựng An Pha (CotecAnpha), tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà đất Cotec (**CLG**) đăng ký mua 990.000 cổ phiếu, chiếm 9,9% vốn điều lệ, nhằm đầu tư cổ phiếu CLG.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HNX-Index vẫn vận động trong kênh giá như hình vẽ và đã tăng điểm trong phiên ngày 28/11. Các chỉ báo RSI và MACD Histogram đã xuất hiện tín hiệu phân kỳ dương. HNX-Index có khả năng tăng điểm trong các phiên tới. Khu vực 65-66 sẽ là vùng kháng cự mạnh của HNX-Index. Hiện tại, xu hướng chính của thị trường là giảm điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát tín hiệu từ thanh khoản. Tăng điểm với khối lượng thấp là cơ hội để giảm tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu. Việc bắt đáy nên cân nhắc rủi ro T+ 4. Ưu tiên các cổ phiếu thanh khoản cao và có mức độ “nhạy” so với thị trường.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

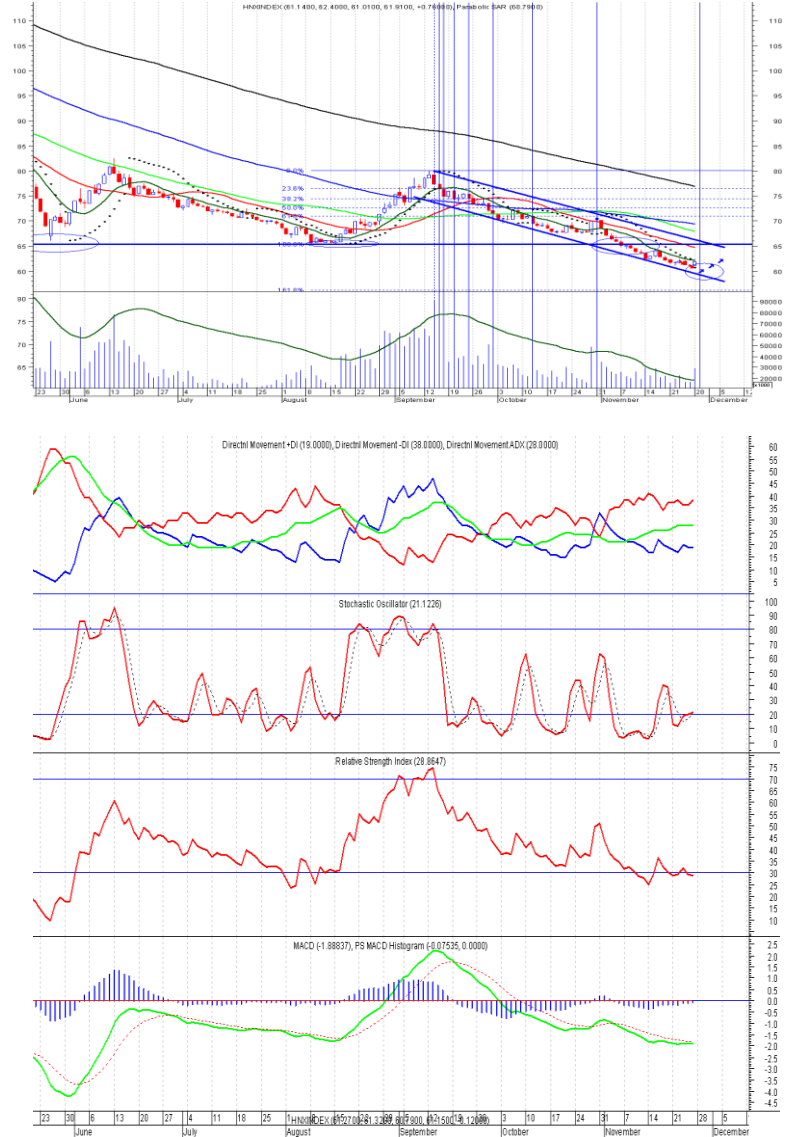
Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	66
Kháng cự 2	70
Vùng hỗ trợ 1	60
Vùng hỗ trợ 2	58

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Tăng



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- PVC** Từ ngày 28/11 - 23/12, bà Trịnh Thị Len - thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần (PVC) đăng ký bán 2.500 cổ phiếu, nhằm giải quyết tài chính cá nhân.
- DHT** Từ ngày 1/12 - 28/12, ông Hoàng Trọng Nguyên - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm Hà Tây (DHT) đăng ký mua 400.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- VHL** Từ ngày 25/11/2011 - 24/1/2012, Quỹ tầm nhìn SSI thuộc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI, cổ đông lớn của CTCP Viglacera Hạ Long (VHL) đăng ký bán 90.000 cổ phiếu, đăng ký mua 90.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- DBT** Từ ngày 25/11/2011 - 20/1/2012, CTCP Chế biến thủy Hải sản Liên Thành, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (DBT) đăng ký bán 50.000 cổ phiếu, đăng ký mua 35.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.

HSX

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VKP	14.29%	8.1	PXI	-16.42%	50.3	CSC	8.57%	0.1	MNC	-25.00%	6.3
CAD	5.56%	6.9	EIB	-13.07%	406.3	MAC	8.11%	35.1	KSD	-10.53%	332.5
VES	5.56%	2.5	VNS	-5.00%	1.3	SD4	7.89%	8.2	SD8	-8.93%	0.1
VSG	5.56%	4.5	VNL	-5.00%	2.0	MIH	7.87%	0.5	KTT	-8.33%	52.6
TRI	5.26%	0.0	TMS	-4.95%	3.3	SGC	6.96%	0.3	L61	-8.22%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
STB	-2.05%	2,000.7	STB	-2.05%	28.6	KLS	4.08%	4,440.6	KLS	4.08%	45.8
MCG	4.65%	104.3	VNM	-0.73%	19.7	VND	5.10%	3,735.7	VND	5.10%	38.7
ITA	2.74%	1,415.8	SSI	1.23%	18.8	WSS	6.52%	2,166.4	PVX	2.35%	17.4
SSI	1.23%	1,129.0	MCG	4.65%	0.9	PVX	2.35%	1,970.2	HBS	1.43%	8.7
MBB	2.44%	1,119.1	EVE	0.00%	0.0	SCR	4.00%	557.3	VCG	6.12%	12.8

(Đơn vị: tỷ VND)

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất				5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
MBB	12.6	2.4%	397.1	ITA	7.5	2.7%	1,025.0	VND	10.3	5.1%	50.0	PVX	8.7	2.4%	397.7
VSH	10.2	1.0%	117.4	SSI	16.4	1.2%	481.5	VGS	5.5	5.8%	30.0	WSS	4.9	6.5%	207.0
PNJ	35.6	0.3%	99.5	CTG	22.4	-0.9%	261.8	BVS	13.4	4.7%	30.0	KLS	10.2	4.1%	146.6
TDC	9.1	4.6%	96.0	HAG	22.4	0.5%	243.8	UNI	5.3	6.0%	20.0	PVS	13.1	0.0%	82.4
DPM	29.2	0.3%	57.2	POM	10.8	-1.8%	156.5	VSP	6.4	6.7%	17.0	AVS	3.8	5.6%	20.0

(Đơn vị: nghìn CP)

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606